

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTKGI-TTHT

Kiên Giang, ngày tháng năm

V/v trả lời chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Giáo dục Du lịch Khách sạn Địa ốc
Thành phố Đảo Phú Quốc
Mã số thuế: 1702243686
Địa chỉ: Ngã 3, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh
thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Trả lời Công văn số 20221511/CV/CPE-FN ngày 15/11/2022 của Công ty TNHH Giáo dục Du lịch Khách sạn Địa ốc Thành phố Đảo Phú Quốc (sau đây gọi là Công ty) V/v giải đáp vướng mắc về các chính sách thuế đối với các hoạt động của Công ty, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 13 Điều 4; Điều 11 và khoản 1, khoản 7, khoản 9 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT;

- Căn cứ khoản 9, khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1, Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 4, Điều 8 và Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Căn cứ Mục II Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTG ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ*);

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN;

- Căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 18 và điểm b khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ Quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN;

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 10; khoản 3 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ tài chính.

Căn cứ các quy định trên:

- Về thuế GTGT: Hoạt động dạy nghề, khoản thu về ở nội trú (ký túc xá) của học viên thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Hoạt động căng tin, cung cấp đồng phục, văn phòng phẩm, dịch vụ nhà hàng, ăn uống, lưu trú áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT nếu đáp ứng điều kiện tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC. Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Công ty kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.

Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về thuế TNDN: Trường hợp Công ty có dự án đầu tư mới theo quy định

tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Công ty chọn ưu đãi đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nếu đáp ứng các tiêu chí tại Mục II Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTG ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ*) thì được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10% trong suốt thời gian hoạt động; miễn thuế TNDN trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo; thu nhập từ các hoạt động còn lại không được ưu đãi thuế TNDN. Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng. Trường hợp trong kỳ tính thuế, Công ty không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của Công ty trong kỳ tính thuế.

Trường hợp Công ty chọn ưu đãi theo địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC. Mức ưu đãi như sau: áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế TNDN trong 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo.

Để đủ điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN thì Công ty phải thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định và đăng ký, nộp thuế TNDN theo kê khai.

Cục Thuế thông báo cho Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC, KTNB, KK, TTKT1, TTKT2;
- TTT Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, LVLUAN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Nông